

**CHI NHÁNH PHÁT ĐIỆN DẦU KHÍ  
NHÀ MÁY NHIỆT ĐIỆN SÔNG HẬU 1**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 573 /NMĐSH1-TM

Cần Thơ, ngày 19 tháng 03 năm 2026

V/v cung cấp báo giá hàng hóa "Mua sắm vải chịu nhiệt phục vụ thay thế cho các khớp giãn nở đường khói hệ thống FGD"

**Kính gửi: Các nhà cung cấp**

Chi nhánh phát điện Dầu khí/ Nhà máy Điện Sông Hậu 1 (NMĐ Sông Hậu 1) đang có nhu cầu triển khai mua sắm "Mua sắm vải chịu nhiệt phục vụ thay thế cho các khớp giãn nở đường khói hệ thống FGD". NMĐ Sông Hậu 1 đề nghị Quý Công ty quan tâm, nghiên cứu và cung cấp báo giá cho hàng hóa nói trên với nội dung như sau:

1. Phạm vi công việc: chi tiết như Phụ lục đính kèm
2. Tiến độ cung cấp: Nhà cung cấp đề xuất tiến độ cung cấp tốt nhất để Nhà máy xem xét.
3. Địa điểm giao hàng: Kho Nhà máy Nhiệt Điện Sông Hậu 1, Ấp Phú Xuân, Xã Châu Thành, Thành phố Cần Thơ.
4. Hiệu lực báo giá: 90 ngày kể từ ngày chào giá.
5. Thời gian gửi báo giá: trước 16h00 ngày 23/03/2026.
6. Phương thức gửi báo giá: gửi trực tiếp/bưu điện theo địa chỉ tiếp nhận báo giá hoặc qua email.
7. Thông tin liên hệ:

Người nhận: Phòng Thương mại – NMĐ Sông Hậu 1.

Địa chỉ: Nhà máy Nhiệt Điện Sông Hậu 1, Ấp Phú Xuân, Xã Châu Thành, Thành phố Cần Thơ.

Email: giangtth@pvpgb.vn; haipdm@pvpgb.vn; trimq@pvpgb.vn;  
hunglt@pvpgb.vn; nhanbaogia.hn@pvpgb.vn.

NMĐ Sông Hậu 1 cảm ơn sự hợp tác của Quý Công ty./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- GĐ NMĐ SH1: N.V.Chính (để b/c);
- Lưu VT, TM (M.Q.T).

**TL. GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH PĐDK  
KT. GIÁM ĐỐC NMĐ SÔNG HẬU 1  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Lương Khánh Duy**

**PHỤ LỤC: HÀNG HÓA/DỊCH VỤ CẦN MUA SẴM**

(Đính kèm công văn số 573 / NMĐSH1-TM ngày 19 /03/2026)

| STT | Mã chuẩn hóa vật tư | Tên hàng hóa                      | Thông số kỹ thuật/ Yêu cầu kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                          | Nhà sản xuất tham khảo | Xuất xứ | ĐVT | Số lượng mua sắm | Ghi chú |
|-----|---------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|---------|-----|------------------|---------|
| 1   | 49082012            | Vải chịu nhiệt rộng 450x34.000m m | Fluorotex HD - Dimension: Width x Long = 450[mm] x 34.000[mm] - Design pressure: 20 kPa - Design temperature: 250 độ C - Maximum axial movements: ..170 mm - Maximum lateral movements: .. 85 mm - Including: + Super seal gasket + Fabric joining tool kits | Eagle Burgmann         |         | Tấm | 04               |         |
| 2   | 49082572            | Vải chịu nhiệt rộng 550mm         | Fluorotex HD - Dimension: Width x Long = 550[mm] x 50.000[mm] - Design pressure: 20 kPa - Design temperature: 250 độ C - Maximum axial movements: ..170 mm - Maximum lateral movements: .. 85 mm - Including: + Super seal gasket + Fabric joining tool kits | Eagle Burgmann         |         | Tấm | 01               |         |
| 3   | 49082009            | Vải chịu nhiệt 550x28.000m m      | Fluorotex HD - Dimension: Width x Long = 550[mm] x 28.000[mm] - Design pressure: 20 kPa - Design temperature: 250 độ C - Maximum axial movements: ..170 mm - Maximum lateral movements: .. 85 mm - Including: + Super seal gasket + Fabric joining tool kits | Eagle Burgmann         |         | Tấm | 06               |         |
| 4   | 49082010            | Vải chịu nhiệt rộng 550x 34.000mm | Fluorotex HD - Dimension: Width x Long = 550[mm] x 34.000[mm] - Design pressure: 20 kPa - Design temperature: 250 độ C - Maximum axial movements: ..170 mm - Maximum lateral movements: .. 85 mm - Including: + Super seal gasket + Fabric joining tool kits | Eagle Burgmann         |         | Tấm | 02               |         |



*Handwritten signature in blue ink.*

|   |          |                                   |                                                                                                                                                                                                                                                              |                |  |     |     |  |
|---|----------|-----------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|--|-----|-----|--|
| 5 | 49082013 | Vải chịu nhiệt rộng 550x 22.000mm | Fluorotex HD - Dimension: Width x Long = 550[mm] x 22.000[mm] - Design pressure: 20 kPa - Design temperature: 250 độ C - Maximum axial movements: ..170 mm - Maximum lateral movements: .. 85 mm - Including: + Super seal gasket + Fabric joining tool kits | Eagle Burgmann |  | Tám | 04  |  |
| 6 | 44300060 | Bu lông mạ kẽm M16x50             | M16x50 (8.8), 1 bộ bao gồm: 1 bu lông + 1 đai ốc + 2 vòng đệm DIN933                                                                                                                                                                                         | SCRSTAR/Aozhan |  | Bộ  | 160 |  |

#### **Yêu cầu khác:**

- Danh mục hàng hóa nêu trên nhà cung cấp có thể chào đúng chủng loại hoặc tương đương. Trường hợp Nhà thầu chào hàng hóa tương đương hoặc tốt hơn, Nhà thầu phải cung cấp tài liệu thể hiện đầy đủ thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn công nghệ, tính năng sử dụng,... của hàng hóa/ vật tư kèm theo bảng so sánh các thông số kỹ thuật giữa hai loại hàng hóa trên để chứng minh tương đương hoặc tốt hơn.

- Tiến độ: Nhà thầu đề xuất tiến độ cung cấp tốt nhất để Nhà máy xem xét;

- Địa điểm giao hàng: Kho vật tư, Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1;

- Chất lượng hàng hóa: Hàng hóa phải đảm bảo mới 100%, chưa qua sử dụng và có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng;

- Chứng từ kèm theo hàng hóa:

+ Hàng hóa phải có đầy đủ chứng chỉ xuất xứ (CO), chứng chỉ chất lượng (CQ/COA) (bản gốc hoặc bản photo công chứng hoặc bản điện tử) hoặc tài liệu có tính chất tương tự;

+ Bảo hành: 365 ngày kể từ ngày hàng hóa được đưa vào lắp đặt/sử dụng nhưng không dài hơn 550 ngày kể từ ngày được nghiệm thu, bàn giao hàng hóa.

\*Lưu ý: Để thuận tiện và thống nhất trong quá trình xem xét đánh giá bảng chào giá, đề nghị nhà cung cấp áp dụng mức thuế suất GTGT là 10% cho tất cả các hàng hóa.



*[Handwritten signature]*